

Tuần 9 ( 01/11/2021 – 06/11/2021)

## MÔN ĐẠI SỐ

### A. Tóm tắt nội dung ghi bài:

## ÔN TẬP CHƯƠNG I

### I. Ôn tập lý thuyết:

#### 1. Cộng, trừ số hữu tỉ:

Với  $x = \frac{a}{m}$ ,  $y = \frac{b}{m}$ , trong đó  $a, b, m \in \mathbb{Z}$  và  $m > 0$  thì:

$$x + y = \frac{a}{m} + \frac{b}{m} = \frac{a + b}{m}$$

$$x - y = \frac{a}{m} - \frac{b}{m} = \frac{a - b}{m}$$

#### 2. Nhân, chia số hữu tỉ:

Với  $x = \frac{a}{b}$ ,  $y = \frac{c}{d}$ , ta có:

$$xy = \frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a \cdot c}{b \cdot d}$$

$$x : y = \frac{a}{b} : \frac{c}{d} = \frac{a}{b} \cdot \frac{d}{c} = \frac{ad}{bc} \quad (y \neq 0)$$

#### 3. Giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ:

$$\text{Với } x \in \mathbb{Q} \text{ thì } |x| = \begin{cases} x & \text{nếu } x \geq 0 \\ -x & \text{nếu } x < 0 \end{cases}$$

#### 4. Lũy thừa của một số hữu tỉ:

$$x^m \cdot x^n = x^{m+n}$$

$$x^m : x^n = x^{m-n} \quad (x \neq 0; m \geq n)$$

$$(x^m)^n = x^{m \cdot n}$$

$$(x \cdot y)^n = x^n \cdot y^n$$

$$\left| \frac{x}{y} \right|^n = \frac{x^n}{y^n} \quad (y \neq 0)$$

#### 5. Tính chất của dãy tỉ số bằng nhau:

Từ dãy tỉ số bằng nhau  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f}$  ta suy ra:  $\frac{a}{b} = \frac{c}{d} = \frac{e}{f} = \frac{a + c + e}{b + d + f} = \frac{a - c + e}{b - d + f}$

(với các tỉ số đều có nghĩa)

**II. Bài tập:**

☀ **Bài tập trong sách tài liệu: 1, 3, 4/56 STL**

☀ **Bài tập luyện thêm:**

**Bài tập 1:** Tính số đo các góc của một tam giác, biết các góc tỉ lệ với 1;2;3

*(Hướng dẫn: Tổng ba góc của một tam giác bằng  $180^\circ$ )*

**Bài tập 2:** Số học sinh của 3 khối 7; 8; 9 tỉ lệ với các số 6; 4; 5. Tính số học sinh mỗi khối biết rằng khối 8 ít hơn khối 7 là 124 học sinh.

**Bài tập 3:** Số tiền ba lớp 7A, 7B, 7C ủng hộ phong trào giúp bạn vượt khó theo tỉ lệ 2;3;4. Biết ba lớp ủng hộ với số tiền là 315000 đồng. Tính số tiền của mỗi lớp đã ủng hộ cho phong trào.

**Bài tập 4:** Biết các cạnh của một tam giác tỉ lệ với 2;4;5 và chu vi của nó là 44 cm. Tính các cạnh của tam giác đó.

*(Hướng dẫn: Chu vi của một tam giác bằng tổng độ dài ba cạnh của tam giác đó)*

**Bài tập 5:** Diện tích rừng trên thế giới bị chặt phá vào các năm 2002, 2007 và 2012 lần lượt tỉ lệ với 8; 9; 10. Tính diện tích rừng bị chặt phá vào các năm đó biết rằng tổng của diện tích rừng bị chặt phá năm 2002 và diện tích rừng bị chặt phá năm 2007 lớn hơn năm 2012 là 9,1 triệu ha.

**B. Bài tập tự luyện:**

Bài 14, 15 trang 57 sách tài liệu dạy – học Toán 7 tập 1

**C. Hướng dẫn BT tự luyện:****Bài 14:**

- Đổi đơn vị thời gian ra giờ.
- Quãng đường của ba bạn đi là như nhau và công thức tính quãng đường là  $s = v.t$  (trong đó  $s$  (km) là quãng đường,  $v$  (km/h) là vận tốc và  $t$  (giờ) là thời gian)

**Bài 15:** 1 lượng vàng = 1 ounce, HS tham khảo cách làm giống bài tập 2 ở bài làm tròn số

**MÔN HÌNH HỌC**

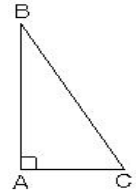
**A. Tóm tắt nội dung ghi bài:**

**LUYỆN TẬP**

**I. Ôn tập lý thuyết:**

1. **Tổng ba góc của một tam giác:** Tổng ba góc của một tam giác bằng  $180^0$

Xét  $\Delta ABC$  có  $\hat{A} + \hat{B} + \hat{C} = 180^0$



2. **Tam giác vuông, tam giác tù, tam giác nhọn:**

a) Tam giác vuông: là tam giác có một góc vuông.

Ví dụ :  $\Delta ABC$  vuông tại A  $\Rightarrow \hat{A} = 90^0$

- Định lý: Trong một tam giác vuông, hai góc nhọn phụ nhau:

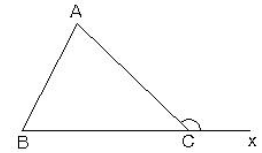
Ví dụ : Xét  $\Delta ABC$  vuông tại A, có:  $\hat{B} + \hat{C} = 90^0$

b) Tam giác tù: là tam giác có một góc tù.

c) Tam giác nhọn: là tam giác có ba góc nhọn

3. **Góc ngoài của tam giác :**

a) Định nghĩa: Góc ngoài của tam giác là góc kề bù với một góc của tam giác ấy.



Ví dụ:  $\widehat{ACx}$  là góc ngoài tại đỉnh C của  $\Delta ABC$

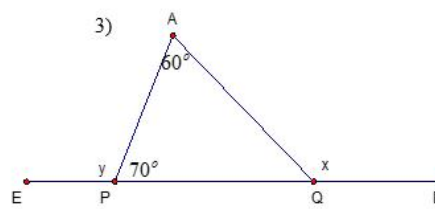
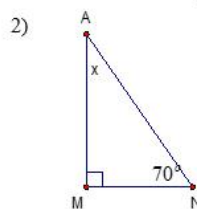
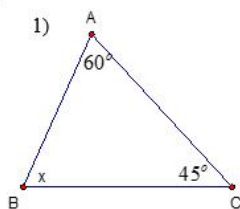
b) Định lý: Mỗi góc ngoài của tam giác bằng tổng hai góc trong không kề với nó.

Ví dụ: Vì  $\widehat{ACx}$  là góc ngoài tại đỉnh C của  $\Delta ABC$  nên  $\widehat{ACx} = \hat{A} + \hat{B}$

Nhận xét :  $\widehat{ACx} > \hat{A}$ ;  $\widehat{ACx} > \hat{B}$

**II. Bài tập:**

**Bài 1.** Tìm x, y trong các hình vẽ sau:



**Bài 2.** Tam giác ABC có  $\hat{A} = 100^0$  và  $\hat{B} - \hat{C} = 50^0$ . Tính  $\hat{B}; \hat{C}$ .  
(Hướng dẫn tính số đo góc B theo góc C)

**Bài 3.** Tam giác ABC có  $\hat{B} = 80^0$  và  $3\hat{A} = 2\hat{C}$ . Tính  $\hat{A}; \hat{C}$ .

(Hướng dẫn tính số đo góc A theo góc C và tính tổng số đo của góc A và C)

**Bài 4.** Cho  $\triangle ABC$  có góc  $\widehat{ABC} = 70^\circ$ ;  $\widehat{BAC} = 80^\circ$

- Tính  $\widehat{ACB}$
- Vẽ tia phân giác của  $\widehat{BAC}$  cắt BC tại D. Tính  $\widehat{BAD}, \widehat{DAC}$
- Tính  $\widehat{ADC}; \widehat{ADB}$

### **B. Bài tập tự luyện:**

Bài 4, 5, 6 trang 152 sách tài liệu dạy – học Toán 7 tập 1

### **C. Hướng dẫn BT tự luyện:**

Bài 4: Sử dụng tính chất của tia phân giác để tính góc NMD và DMP sau đó sử dụng định lý về tổng ba góc của tam giác để tính các góc đề yêu cầu.

Bài 5: Hai góc phụ nhau sẽ có tổng số đo bằng  $90^\circ$ , góc nhọn có số đo  $< 90^\circ$

Bài 6: Mỗi góc ngoài của tam giác bằng tổng hai góc trong không kề với nó. Tính số đo góc C và góc xAC theo số đo góc ngoài tại đỉnh A